

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HSST
Ngày 25/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ; Ông Nguyễn Hữu Hân

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh, Kiểm sát viên;

Ngày 25/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST, ngày 01/12/2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23A/2017/QĐXX-HSST ngày 11/12/2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thế Th, sinh năm 1994; HKTT: Thôn La M, xã Yên G, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Bố đẻ: Nguyễn Thế Ninh, sinh năm 1963; Mẹ đẻ: Hoàng Thị Hường (đã chết). Gia đình có 04 anh em ruột, bị cáo là thứ tư. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Có 02 tiền án:

Ngày 20/3/2013, bị TAND tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 06/8/2012; ngày 06/12/2013, Thành chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 24/6/2015, bị TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 26/6/2016, Thành chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2017, bị Cơ quan CSĐT Công an TP. Bắc Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

2. Nguyễn Văn K, sinh năm 1995. HKTT: Thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 7/12. Bố đẻ: Nguyễn Văn Chương, sinh năm 1962. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị San, sinh năm 1965. Gia đình có 03 chị em ruột, bị can là thứ ba. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 26/8/2013, bị TAND huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Truy thu của Khôi số tiền 6.000.000đ và án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 15/5/2014, Khôi chấp hành xong hình phạt tù; ngày 28/11/2013, Khôi chấp hành xong bản án.

Ngày 24/10/2014, bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt tiền 1.500.000đ, ngày 24/10/2014, Khôi nộp xong tiền phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh.

Người bị hại: Anh Vi Văn Ch, sinh năm 1997; HKTT tại: Thôn Đồng Ch, xã Chiên S, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc Giang; Cư trú tại: Khu trọ của ông Văn tại thôn Mao Dộc, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; (Vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Mao Dộc, Phụng Mao, Quế Võ, Bắc Ninh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thế Th và Dương Tuấn V - sinh năm 1995 ở thôn Hoài Th, xã Liên B, huyện Tiên D, tỉnh Bắc Ninh là bạn của nhau. Tối ngày 12/9/2017, Th và V gặp nhau tại chợ làng Giang Liễu, xã Phụng Liễu, huyện Quế Võ. Th và V đi vào quán nước gần đó ngồi nói chuyện, Th nói với V: “Đạo này không có tiền”, V bảo Th: “Có lấy xe không?”; Th nói “Làm gì có vạm”. V nói tiếp: “Em có vạm của K cho”. Sau đó V rủ Th về phòng trọ của V và bạn gái là Trần Thị Anh ở tại khu trọ do anh Phạm Sỹ V ở thôn Mao Trung, xã Phụng Mao, huyện Quế Võ quản lý. Khi đi đến dãy phòng trọ thì V đưa cho Thành 01 bộ vạm phá khóa xe mô tô (*gồm 1 tay công và 1 vạm*). Th cầm và đút vào túi quần. Sau đó, V chở Th bằng xe mô tô của V đi lên thôn Giang Liễu chơi đến khoảng 00 giờ ngày 13/9/2017, V chở Th về khu nhà trọ, khi về gần đến nơi Th nói với V: “Tý về đừng khóa cửa” (V hiểu ý của Th bảo V đừng khóa cổng để Th vào trộm cắp xe máy); V không nói gì. Khi cách phòng trọ khoảng 10m thì Th xuống xe đi bộ còn V điều khiển xe mô tô vào khu để xe của dãy nhà trọ và không khóa cửa cổng. V đi lên phòng trên tầng 2, còn Th đi bộ vào khu vực để xe của dãy phòng trọ và đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu trắng BKS: 98E1-418.97 của anh Vi Văn Ch. Th dùng vạm, phá ổ khoá điện rồi dắt ra bên ngoài cổng nổ máy đi ra đường Quốc lộ 18 rồi đi lên TP. Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực phường Đại Phúc, TP.

Bắc Ninh, Th đỗ xe lại, mở cốp ra kiểm tra thấy bên trong có chiếc cờ lê nên Th lấy và tháo biển kiểm soát và vớt chiếc biển, cờ lê, tay công và vạm phá khóa xuống đầm nước ở khu vực phường Đại Phúc. Sau đó, Thành điều khiển xe quay lại khu vực Cầu Ngà, phường Vân Dương, TP. Bắc Ninh và gọi điện thoại cho V nói: “Trộm được xe rồi nhé” đồng thời Th bảo V đi lên để cùng đi bán xe.

Đến khoảng 01h ngày 13/9/2017, V đi xe mô tô tới gặp Th. V và Th không biết chỗ nào mua xe nên V đã gọi điện cho Nguyễn Văn K và nói: “Có chiếc xe máy vừa trộm cắp được anh mang đi bán hộ em”. K nhận lời và bảo V về đón K lên. V điều khiển xe mô tô của V về nhà nghỉ Phương Thảo ở thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ đón K lên gặp Th. Tại đây, K có gọi điện đi hỏi bán vài nơi nhưng không được, nên Thành và Vũ thống nhất giao xe cho Khôi để Khôi mang đi bán hộ. K điều khiển xe mô tô mà Th và V vừa trộm cắp được về nhà nghỉ Phương Thảo ngủ. Đến khoảng 2h sáng cùng ngày, K gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình T và nói: “Cháu có chiếc xe máy của bạn nhờ cầm hộ”. Anh T đồng ý và cầm cố cho K với giá 3.000.000đ. K điều khiển chiếc xe mô tô trên lên cầm cố lấy 3.000.000đ rồi bắt taxi đi về nhà nghỉ Phương Thảo. Số tiền cầm cố được, K không chia cho Th và V. Sau khi cầm cố xe của K, anh T mang xe gửi nhờ vào quán nước ở thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ của anh Nguyễn Đình Chung rồi đi về nhà;

Đến khoảng 16h ngày 13/9/2017, anh T biết được chiếc xe mô tô mà K cầm cố là do trộm cắp được mà có nên đã đến Công an huyện Quế Võ tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave an pha màu trắng, số máy: HC12B7092864; số khung: 125ORY 092729.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan CSĐT Công an TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Thế Th - sinh năm 1994; HKTT: Thôn La M, xã Yên G, huyện Quế V, tỉnh Bắc Ninh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Quá trình điều tra mở rộng, Thành khai nhận ngày 13/9/2017, Th đã cùng V trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng, BKS: 98E1-418.97 tại thôn Mao Dộc, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 03/10/2017, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh đã có công văn thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ biết để phối hợp và giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 12/10/2017, Nguyễn Văn K đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo;

Tại bản kết luận số 90/KL ngày 14/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, kết luận: “01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu trắng đã qua sử dụng hiện còn lại 81,7% trị giá 13.888.050 đồng”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 188/CTr-VKS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thế Th về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c, Khoản 2, Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 điều 250 BLHS

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS; Xử phạt Nguyễn Thế Th từ 30 đến 36 tháng tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; Xử phạt Nguyễn Văn K từ 14 đến 18 tháng tù;

Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 589 BLDS buộc bị cáo K phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Đình T số tiền 3.000.000đ.

Các bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và cũng không có ý kiến gì khác;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 0h ngày 13/9/2017, tại khu nhà trọ của anh Phạm Sỹ Văn ở thôn Mao Trung, xã Phượng Mao, huyện Quế Võ; Nguyễn Thế Th đã có hành vi lén lút dùng vạm phá khóa trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave alpha, BKS: 98E1-418.97 trị giá 13.888.050 đồng của anh Vi Văn C. Hành vi của bị cáo Th đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào Điều 138 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị chiếm đoạt và nhân thân của bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Sau khi trộm cắp được xe máy Thành giao chiếc xe đó cho Nguyễn Văn K mang đi tiêu thụ. Việc K biết rõ nguồn gốc xe do Th trộm cắp mà vẫn đồng ý mang xe đi cầm cố hộ Th và cầm cố xe cho anh Nguyễn Đình T lấy tiền chi tiêu cá nhân đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” phạm vào Điều 250 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản và nhân thân của K, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Quế Võ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội vì vậy cần xử phạt nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với Dương Tuấn V, ngày 13/9/2017 Vũ đến Công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên sau khi lấy lời khai của V, lúc đó chưa có lời khai của Th nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã cho V về nhà, sau đó V đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 14/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ đã ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của V và ra Quyết định truy nã đối với V là phù hợp.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy;

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th và bị cáo K đều không có;

Đối với 02 tiền án của bị cáo Th, bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là yếu tố định khung quy định tại điểm c, khoản 2, điều 138 BLHS;

Ngoài ra hai bị cáo còn có nhân thân xấu nên đó là tình tiết cần xem xét khi cân nhắc quyết định hình phạt đối với các bị cáo;

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Bị cáo Th đã khai nhận hành vi phạm tội này của mình; Bị cáo K tự ra đầu thú; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS;

Từ những phân tích trên xét cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ giáo dục đối với các bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường nên không đề cập giải quyết;

Anh Nguyễn Đình T có yêu cầu bị cáo K phải trả lại anh số tiền 3.000.000đ cầm cố xe, xét thấy anh T cầm cố xe mà không biết xe đó là tài sản phạm pháp mà có nên yêu cầu của anh T là hợp pháp cần được chấp nhận;

Đối với chiếc biển kiểm soát số 98E1-418.97; 01 cờ lê và 01 bộ vạm phá khóa xe mô tô (bộ vạm phá khóa K đã cho V, K khai nhận đã nhặt được ở Khu công nghiệp Quế Võ). Quá trình điều tra xác định sau khi Th tháo ra thì đã vứt xuống đầm nước, nay không thu hồi được vật chứng nên không đề cập xử lý được; Người bị hại không yêu cầu bồi thường đối với chiếc cờ lê và BKS xe máy nên không đề cập xử lý là phù hợp;

Đối với 2 chiếc điện thoại di động của các bị cáo, quá trình điều tra xác định các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội, tuy nhiên sau khi phạm tội các bị cáo đã làm

roi mất, nay không nhớ rõ đã rơi ở đâu do đó không có cơ sở để truy tìm và thu hồi vật chứng nên không đề cập giải quyết là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đình T là người đã cầm cố xe mô tô cho K, quá trình điều tra xác định anh T không biết đây là tài sản do K cùng đồng bọn phạm tội mà có, tuy nhiên, do anh T không có giấy phép kinh doanh cầm đồ nên Công an huyện Quế Võ đã ra quyết định xử lý hành chính đối với anh T về hành vi vi phạm quy định về cầm cố xe không có giấy phép.

Đối với anh Nguyễn Đình Ch là người đã cho anh T gửi nhờ chiếc xe mô tô của K cầm cố, quá trình điều tra xác định anh Ch không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ không xử lý đối với anh Ch là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Văn K phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; Điều 33; Điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Thế Th 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt;

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; Điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Nguyễn Văn K 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2017;

Áp dụng điều 42 BLHS; Điều 589 BLDS Buộc bị cáo K phải có trách nhiệm trả anh Nguyễn Đình T số tiền 3.000.000đ;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền phải thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả được quy định tại điều 468 BLDS.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST; Bị cáo Khôi phải chịu 300.000đ án phí DSST

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Quế Võ;
- Công an huyện Quế Võ;
- Chi cục THADS huyện Quế Võ;
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng